

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 10 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà và ông Nguyễn Thế Khải.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Nhà văn hóa TG 2, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình V, sinh năm 1977, tại Vĩnh Phúc; trú tại: Tổ dân phố TP, phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc;住所: Thôn TL, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng D và bà Nguyễn Thị V; vợ Chu Thị Thanh H (đã ly hôn) và 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số: 76/ST ngày 18/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt V 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Ngày 10/11/1999, V chấp hành xong án phí. Ngày 29/9/2015, V đã nộp 400.000 đồng vào ngân sách Nhà nước. Do V không có điều kiện thi hành nên Tòa án nhân dân thành phố VY đã 03 lần ra Quyết định (các ngày: 29/01/2016; 17/4/2020; 09/7/2021) giảm tiền phạt đối với khoản tiền phạt bổ sung trên của V, tổng số tiền được giảm là 11.331.000 đồng. Đến nay, số tiền V còn phải thi hành án là 8.269.000 đồng. Nhân thân: Ngày 14/7/2001, Công an phường NQ, thị xã VY (nay là thành phố VY) xử phạt vi phạm hành chính đối với V về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản người khác”; Hình thức phạt: Phạt tiền; Mức phạt: 50.000 đồng, đã nộp phạt; Ngày 25/7/2002, V bị đưa vào Cơ sở Giáo dục Thanh Hà theo Quyết định số: 2696/QĐ-UB ngày 24/7/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng. Ngày 25/7/2004, chấp hành xong trở về địa phương; Ngày

27/4/2005, V bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số: 264/QĐ-UB ngày 14/4/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã VY, thời hạn 24 tháng. Ngày 03/5/2007, chấp hành xong trở về địa phương; Tại Bản án số: 26/2008/HSST ngày 18/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố VY xử phạt V 12 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tháng 9/2009, chấp hành xong án phí. Ngày 23/05/2009, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Tại Bản án số: 49/2010/HSST ngày 10/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố VY xử phạt V 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tháng 7/2011, chấp hành xong án phí. Ngày 02/08/2012, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Ngày 31/7/2013, V bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số: 3016/QĐ-UB ngày 29/8/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VY, thời hạn 24 tháng. Ngày 31/7/2015, chấp hành xong trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Hoàng D, sinh năm 1987; trú tại: Khu 08, xã VX, huyện TN, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 12/9/2022, tại khu vực trước cổng khách sạn Yến Ngọc thuộc Tổ dân phố TG, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình V đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Hoàng D.

Quá trình bắt giữ, cơ quan Công an đã thu giữ: dưới mặt đường cạnh vị trí V đang đứng 01 gói nhỏ nylon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng đá, đã tiến hành niêm phong gói ma túy vào phong bì thư ký hiệu A1. Thu giữ tại túi áo phía trước bên trái V đang mặc 01 gói nhỏ nylon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có in ký tự “WY”, đã tiến hành niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A2. Tạm giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 2780/KLGĐ -KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá, màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0739g loại Methamphetamine. 03 viên nén màu hồng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2992g loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 247, Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/9/2022, V đang đi chơi tại khu vực cổng làng thôn TL, xã HS, huyện BX thì gặp người bạn quen biết tên là C. C đưa cho V 01 gói nilon chứa ma túy đá và 01 gói nilon còn lại chứa 03 viên nén ma túy màu hồng, bảo V mang số ma túy này đến khu vực cổng khách sạn Yên Ngọc bán cho các đối tượng nghiện rồi mang tiền về đưa cho C thì C sẽ cho V tiền tiêu xài cùng ma túy để sử dụng, V đồng ý. Sau đó, V đi xe taxi đến khu vực cổng khách sạn Yên Ngọc thuộc Tổ dân phố TG, phường KQ, thành phố VY, đợi một lúc thì có Đỗ Hoàng D và Phạm Văn N đi đến chỗ V. Tại đây, D hỏi mua của V 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, V đồng ý. D đưa cho V 500.000 đồng, V cầm tiền cất vào túi áo đang mặc đồng thời lấy 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá ra để đưa cho D nhưng chưa kịp đưa thì bị phát hiện bắt quả tang, do lo sợ nên V vứt gói ma túy xuống mặt đường.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Đỗ Hoàng D có lời khai thể hiện: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/9/2022, anh cùng anh Phạm Văn N đang ngồi uống nước tại khu vực Quảng trường thành phố VY thì anh nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên đã mượn điện thoại của một người ngồi uống nước ở bàn bên cạnh rồi gọi điện thoại cho 01 nam giới không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ mà anh đã xin được số điện thoại từ trước để hỏi mua 01 gói ma túy đá, người này hẹn anh đến khu vực cổng khách sạn Yên Ngọc. Khi đến nơi hẹn, anh gặp Nguyễn Đình V và hỏi mua ma túy, V đồng ý. Khi anh đưa cho V 500.000 đồng, V cầm tiền cất vào túi nhưng chưa kịp giao ma túy cho anh thì bị Công an bắt quả tang nên V đã vứt gói nilon trên tay xuống đường.

Cáo trạng số: 07 /CT-VKSND. TPVY ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Nguyễn Đình V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng; trả lại cho V 200.000 đồng và 01 điện thoại nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo V không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố VY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đề có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 12/9/2022, tại khu vực trước cổng khách sạn Yên Ngọc thuộc Tổ dân phố TG, phường KQ, thành phố VY, Nguyễn Đình V có hành vi bán trái phép 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng đá, qua giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,0739 gam cho Đỗ Hoàng D với giá 500.000 đồng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ trên người V 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,2992 gam, qua giám định là ma túy Methamphetamine, số ma túy này V cất giấu để bán cho các đối tượng nghiện nhằm kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ của V là 0,3731gam.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng vật chứng đã thu giữ được và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành bán ma túy loại Methamphetamine của bị cáo V đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 03 bị Tòa án xét xử về tội ma túy, đã phải chấp hành hình phạt tù và nhiều lần Cơ sở

cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, không chịu lao động mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đến nay, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung của bản án số: 76/ST ngày 18/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, lần phạm tội này bị cáo là tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với những người có liên quan đến vụ án:

Đối với anh Đỗ Hoàng D là người mua ma túy, quá trình điều tra xác định Dũng đưa cho V 500.000 đồng để mua ma túy đá, V đang chuẩn bị lấy 01 gói ma túy đá đưa cho D nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với anh Phạm Văn N là người điều khiển xe máy chở Đỗ Hoàng D đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định, D không bàn bạc cũng như không nói cho anh N biết việc đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới tên C, quá trình điều tra V không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của C. Ngày 12/9/2022, là lần đầu tiên C đưa ma túy cho V đem đi bán. Ngoài lời khai của V thì cũng không có tài liệu nào khác xác định nhân thân về người nam giới tên C nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,3059 gam ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình V, quá trình điều tra xác định trong đó có 500.000 đồng là tiền V vừa bán ma túy mà có, còn lại 200.000 đồng là tiền của V, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng và trả lại cho V số tiền 200.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình V, chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của V không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho V nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại Đỗ Hoàng D sử dụng gọi cho người nam giới để thỏa thuận mua ma túy, quá trình điều tra D mượn điện thoại của một nam giới không rõ

họ tên, tuổi và địa chỉ, D cũng không nhớ được số điện thoại của người nam giới mà D đã liên lạc hỏi mua ma túy nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 03 (Ba) năm (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 12/9/2022.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một mẫu trả niêm phong chất ma túy hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu của Nguyễn Đình Việt.

Trả lại cho Nguyễn Đình V số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, số IEII: 355314105684936; IMEI2: 355314105684944, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố VY với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS VY;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoài